

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 02.02.2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về giảng viên đồng cơ hữu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp,
cơ sở giáo dục đại học**

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về giảng viên đồng cơ hữu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 5 Điều 21 Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15, khoản 4 Điều 29 Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 về tiêu chuẩn, sử dụng, quản lý và chính sách đối với giảng viên đồng cơ hữu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức đang công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ cơ sở giáo dục công lập) được cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập giao nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu như giảng viên cơ hữu.

2. Viên chức đang công tác tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập (trừ cơ sở giáo dục đại học) được cơ sở giáo dục đại học công lập giao nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu như giảng viên cơ hữu.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu được tính là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục nơi ký hợp đồng để phục vụ công tác kiểm định chất lượng, bảo đảm điều kiện mở ngành, tổ chức đào tạo theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo.

2. Mỗi viên chức chỉ được là giảng viên đồng cơ hữu của một cơ sở giáo dục tại cùng một thời điểm.

3. Việc quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật giảng viên đồng cơ hữu phải có sự phối hợp bằng văn bản giữa cơ sở giáo dục và đơn vị quản lý trực tiếp viên chức; không làm gián đoạn, trùng lặp hoặc mâu thuẫn trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức làm giảng viên đồng cơ hữu.

Chương II

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA GIẢNG VIÊN ĐỒNG CƠ HỮU

Điều 4. Nghĩa vụ của giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu trong cơ sở giáo dục thực hiện các nghĩa vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Nhà giáo, nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, giảng viên đồng cơ hữu còn có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chịu sự quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục nơi thực hiện nhiệm vụ giảng viên đồng cơ hữu trong việc giảng dạy, nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

b) Có trách nhiệm báo cáo đầy đủ với nơi viên chức đang công tác về việc tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại cơ sở giáo dục.

Điều 5. Quyền của giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu trong cơ sở giáo dục thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật về viên chức và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, Giảng viên đồng cơ hữu còn có các quyền sau đây:

a) Được giảng dạy, giáo dục phù hợp chuyên môn đào tạo; chủ động phân phối thời lượng, sắp xếp nội dung theo chương trình giáo dục; lựa chọn, sử dụng tài liệu, học liệu phục vụ hoạt động giảng dạy, giáo dục; nhận xét, đánh giá, tham gia khen thưởng, xử lý kỷ luật người học theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục;

b) Được nghiên cứu khoa học và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu khoa học, hưởng chính sách ưu đãi trong hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của cơ sở giáo dục;

c) Được tôn trọng, bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm; được đối xử bình đẳng trong hoạt động và phát triển nghề nghiệp;

d) Được trao đổi, thỏa thuận với cơ sở giáo dục về nội dung giảng dạy, nghiên cứu bảo đảm phù hợp với chuyên môn và năng lực; việc bố trí thời gian giảng dạy, nghiên cứu tại cơ sở giáo dục phải phù hợp với thời gian làm việc tại đơn vị nơi đang công tác và tại cơ sở giáo dục nơi thực hiện nhiệm vụ đồng cơ hữu, bảo đảm không chồng chéo về thời gian;

đ) Được đảm bảo khối lượng công việc được giao không vượt quá định mức tối đa của vị trí việc làm tương ứng với chức danh giảng viên được bố trí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Được xem xét đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ sở giáo dục theo quy định pháp luật.

g) Được xem xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan;

h) Được ghi nhận và xác nhận tỷ lệ, mức độ đóng góp trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu tại cơ sở giáo dục nơi thực hiện nhiệm vụ đồng cơ hữu như đối với giảng viên cơ hữu, làm căn cứ đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng viên chức và đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục.

Điều 6. Trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp của giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu trong cơ sở giáo dục thực hiện các quy định đạo đức nghề nghiệp của giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chịu trách nhiệm trước cơ sở giáo dục và trước pháp luật về việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong thời gian tham gia với tư cách giảng viên đồng cơ hữu.

Chương III

TIÊU CHUẨN VÀ SỬ DỤNG GIẢNG VIÊN ĐỒNG CƠ HỮU

Điều 7. Tiêu chuẩn đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu trong cơ sở giáo dục đại học công lập phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Giáo dục đại học.

2. Giảng viên đồng cơ hữu trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có bằng tiến sĩ, phù hợp với ngành, nghề hoặc lĩnh vực giảng dạy;

b) Có bằng thạc sĩ, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm chuyên môn; đồng thời có công trình nghiên cứu khoa học, đề tài hoặc sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận và áp dụng hiệu quả trong thực tiễn;

c) Có bằng bác sĩ chuyên khoa II hoặc có trình độ chuyên môn tương đương theo quy định của pháp luật và đang công tác tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập tuyến tỉnh hoặc tuyến trung ương đối với lĩnh vực sức khỏe;

d) Có danh hiệu, giải thưởng quốc gia hoặc quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghệ thuật, văn hóa, thể dục thể thao hoặc lĩnh vực đặc thù khác, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

đ) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 4 hoặc bậc 5 theo quy định của pháp luật về kỹ năng nghề;

e) Đạt giải thưởng hoặc chứng nhận tại các kỳ thi, cuộc thi kỹ năng nghề quốc gia trở lên hoặc chứng nhận huấn luyện học sinh, sinh viên đoạt giải thưởng quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp do tổ chức có thẩm quyền cấp.

Điều 8. Hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Căn cứ tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, nguồn tài chính và nhu cầu về nguồn nhân lực của cơ sở giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định ký kết hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu sau khi có văn bản chấp thuận của đơn vị quản lý trực tiếp viên chức.

Hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu không điều chỉnh các nội dung về tuyển dụng, bổ nhiệm, xếp lương và các chế độ, chính sách khác đã được xác lập trong hợp đồng làm việc theo pháp luật về viên chức của giảng viên đồng cơ hữu.

2. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Ngoài các nội dung của hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu phải quy định rõ các nội dung sau đây:

a) Khối lượng giảng dạy, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác;

b) Phương thức phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ giữa cơ sở giáo dục nơi thực hiện nhiệm vụ đồng cơ hữu với đơn vị sự nghiệp công lập nơi giảng viên đang công tác;

c) Việc xác lập, quản lý và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu, sản phẩm khoa học;

d) Nghĩa vụ giải trình và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; chế tài xử lý vi phạm; các thỏa thuận khác (nếu có).

3. Cơ sở giáo dục được quyền sử dụng nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật để ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều này.

4. Việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với giảng viên đồng cơ hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về dân sự và quy định

khác của pháp luật có liên quan. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý trực tiếp viên chức.

Điều 9. Đánh giá đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Nguyên tắc thực hiện đánh giá:

a) Việc đánh giá phải bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, khách quan, xuyên suốt, liên tục;

b) Nội dung đánh giá phải được định lượng trên cơ sở các tiêu chí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng vị trí việc làm;

c) Gắn kết quả đánh giá với việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở giáo dục.

2. Thẩm quyền đánh giá: người đứng đầu cơ sở giáo dục hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc thực hiện đánh giá giảng viên đồng cơ hữu thuộc phạm vi quản lý theo quy chế đánh giá của cơ sở giáo dục.

3. Nội dung đánh giá:

a) Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, đạo đức nghề nghiệp; ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ; việc chấp hành quy định của pháp luật về giảng viên đồng cơ hữu và quy định của cơ sở giáo dục;

b) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao thường xuyên, đột xuất; tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; khả năng phối hợp với đồng nghiệp;

c) Năng lực đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong thực hiện nhiệm vụ;

d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua số lượng, chất lượng và tiến độ của sản phẩm theo vị trí việc làm tương ứng với chức danh giảng viên cao đẳng, giảng viên cao đẳng sư phạm, giảng viên đại học;

đ) Nội dung khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Điều 10. Xếp loại chất lượng và sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Căn cứ vào kết quả theo dõi, đánh giá, quy chế đánh giá của cơ sở giáo dục, giảng viên đồng cơ hữu được xếp loại chất lượng hằng năm theo các mức sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

c) Hoàn thành nhiệm vụ;

d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả xếp loại chất lượng phải được thông báo đến giảng viên đồng cơ hữu, thông báo bằng văn bản đến đơn vị quản lý trực tiếp giảng viên đồng cơ

hữu, công khai trong cơ sở giáo dục và lưu vào hồ sơ của giảng viên đồng cơ hữu.

Trường hợp cơ sở giáo dục có quy định riêng về đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải quy định mức độ tương ứng với các mức xếp loại chất lượng theo quy định tại khoản này.

2. Căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc hằng năm, cơ sở giáo dục quyết định:

- a) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại;
- b) Thực hiện chế độ tiền lương, chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện khen thưởng, chế độ thu nhập tăng thêm, tiền thưởng theo quy định;
- c) Xem xét chấm dứt hợp đồng lao động đối với trường hợp giảng viên đồng cơ hữu không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng giảng viên đồng cơ hữu tại cơ sở giáo dục là căn cứ tham khảo bắt buộc trong đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm tại đơn vị quản lý trực tiếp viên chức.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đồng cơ hữu

1. Việc đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đối với giảng viên đồng cơ hữu nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp hoặc hoàn thiện theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đồng cơ hữu theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và tạo điều kiện để giảng viên đồng cơ hữu được tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được lấy từ nguồn tài chính của cơ sở giáo dục hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm và quyền của giảng viên đồng cơ hữu khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo về trách nhiệm và quyền của nhà giáo khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 12. Tôn vinh, khen thưởng giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật thì được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

2. Giảng viên đồng cơ hữu có thành tích trong công tác, hoạt động nghề nghiệp thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Ngoài hình thức thi đua, khen thưởng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cơ sở giáo dục có các hình thức tôn vinh, khen thưởng khác đối với giảng viên đồng cơ hữu phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục.

4. Giảng viên đồng cơ hữu được khen thưởng do có thành tích xuất sắc hoặc công trạng hưởng tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của cơ sở giáo dục hoặc từ nguồn khác, được ưu tiên khi xem xét bổ nhiệm chức vụ cao hơn theo quy định của pháp luật và theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở giáo dục.

Điều 13. Kỷ luật giảng viên đồng cơ hữu

Việc kỷ luật và xử lý vi phạm đối với giảng viên đồng cơ hữu thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo về kỷ luật và xử lý vi phạm đối với nhà giáo. Cơ sở giáo dục thông báo bằng văn bản tới đơn vị quản lý trực tiếp viên chức về việc kỷ luật và xử lý vi phạm đối với giảng viên đồng cơ hữu.

Điều 14. Chế độ làm việc của giảng viên đồng cơ hữu

1. Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên đồng cơ hữu phải đảm bảo tối thiểu 25% định mức và không quá 50% định mức theo quy định về chế độ làm việc của vị trí việc làm tương ứng với chức danh giảng viên được bố trí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục căn cứ mục tiêu, chiến lược phát triển của đơn vị; đặc thù của môn học, ngành học, điều kiện cụ thể của đơn vị và điều kiện làm việc của giảng viên đồng cơ hữu để quyết định thời gian làm việc, định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên đồng cơ hữu trong một năm học, quy định việc quy đổi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ khác ra giờ chuẩn cho phù hợp.

3. Giảng viên đồng cơ hữu dạy vượt số giờ định mức theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được trả tiền lương dạy thêm giờ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 15. Phụ cấp ưu đãi đối với giảng viên đồng cơ hữu

1. Giảng viên đồng cơ hữu được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề.

2. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề được tính dựa trên tổng số giờ giảng dạy tại cơ sở giáo dục, cụ thể như sau:

Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề của giảng viên đồng cơ hữu (%)	=	$\frac{\text{Tổng số giờ giảng dạy thực tế của giảng viên đồng cơ hữu}}{\text{Định mức giảng dạy của giảng viên cao đẳng, giảng viên cao đẳng sư phạm và giảng viên đại học theo quy định}}$	x	Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề của giảng viên cao đẳng, giảng viên cao đẳng sư phạm và giảng viên đại học theo quy định (%)
---	---	--	---	---

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp đối với giảng viên đồng cơ hữu được sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp của cơ sở giáo dục và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

Điều 17. Điều khoản và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 04 năm 2026.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan quản lý giáo dục, đơn vị quản lý, sử dụng giảng viên đồng cơ hữu chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo CP;
- Lưu: VT, KTTH (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính